TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 618/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 607/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/8/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Chị Trần Thuý H**, sinh năm 1982; ĐKHKTT và nơi ở: CH 401, tầng 4 toà nhà chung cư X, tổ dân phố T, phường X, quận B, thành phố H.

- **Anh Đoàn Anh T**, sinh năm 1972; ĐKHKTT và nơi ở: Số 99 C, phường C, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Trần Thuý H và anh Đoàn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/3/2001 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 59; Quyển số: 01). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Trần Thuý H và anh Đoàn Anh T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/8/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Chị Trần Thuý H và anh Đoàn Anh T có 02 (hai) con chung là cháu Đoàn Thu N, sinh ngày 15/6/2002 và cháu Đoàn Thành C, sinh ngày 04/01/2008. Anh chị thống nhất thỏa thuận để con chung là cháu Đoàn Thành C, sinh ngày 04/01/2008 cho bố là anh Đoàn Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Trần Thúy Hà xin tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng do chưa có thu nhập ổn định.

Con chung Đoàn Thu N, sinh ngày 15/6/2002 đã trưởng thành nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Trần Thuý H và anh Đoàn Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thuý H và anh Đoàn Anh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Chị Trần Thuý H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thuý H và anh Đoàn Anh T.

- Về con chung: Chị Trần Thuý H và anh Đoàn Anh T có 02 (hai) con chung là cháu Đoàn Thu N, sinh ngày 15/6/2002 và cháu Đoàn Thành C, sinh ngày 04/01/2008. Giao cháu Đoàn Thành C, sinh ngày 04/01/2008 cho bố là anh Đoàn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị Trần Thuý H cho đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị Trần Thuý H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Con chung là cháu Đoàn Thu N, sinh ngày 15/6/2002 đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thuý H và anh Đoàn Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thuý H và anh Đoàn Anh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thuý H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0002206 ngày 08/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Quỳnh Chi